

Chương V

QUAN HỆ QUỐC TẾ (1945 – 2000)

Bài 9

QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG VÀ SAU THỜI KÌ CHIẾN TRANH LẠNH

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

– Nhận thức được những nét chính của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai với đặc trưng lớn có tính bao trùm là sự đối đầu giữa hai phe – tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

– Biết được về tình hình chung và các xu thế phát triển của thế giới từ sau Chiến tranh lạnh.

2. Về kĩ năng

Rèn luyện phương pháp tư duy, biết phân tích các sự kiện và khái quát tổng hợp các vấn đề lớn.

3. Về thái độ

Nhận rõ : Mặc dù hoà bình thế giới vẫn được duy trì, nhưng trong tình trạng Chiến tranh lạnh, tình hình thế giới luôn căng thẳng, có lúc như bên bờ của một cuộc chiến tranh thế giới. Trên thực tế, nhiều cuộc chiến tranh cục bộ đã diễn ra, thậm chí kéo dài, nhất là ở hai khu vực Đông Nam Á và Trung Đông. Từ đó, để thấy rõ : cuộc đấu tranh của các dân tộc vì hoà bình thế giới, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội là đầy chông gai, cực kì gian khổ và phức tạp.

Tự hào vì những đóng góp to lớn của dân tộc ta vào cuộc đấu tranh của các dân tộc với các mục tiêu thời đại : hoà bình thế giới, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Đây là một bài quan trọng trong chương trình và khó đối với HS bởi về thời gian là cả nửa sau thế kỉ XX, về không gian là trên phạm vi toàn cầu, với nhiều vấn đề vừa có tính khái quát, vừa có nhiều sự kiện cụ thể.

Vì vậy, GV nên có sự chuẩn bị và gia công cần thiết (tư liệu, bản đồ,...) để nắm chắc và chủ động trong giảng dạy.

– Điều cốt yếu trong giờ lên lớp của GV cũng như HS tự học ở nhà là làm rõ, nắm chắc các nội dung quan trọng trong mỗi mục và dẫn chứng các sự kiện lịch sử để chứng minh, lí giải, không nên để HS quá sa vào các sự kiện cụ thể và lưu ý tính logic, mối quan hệ giữa các vấn đề trong bài.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

Bản đồ thế giới và một số tranh, ảnh liên quan (nếu có).

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Mở bài

GV có thể nhắc lại các bài đã học theo từng khu vực (Liên Xô – Đông Âu, các nước Á – Phi – Mĩ Latinh, các nước tư bản chủ nghĩa) và bài mới này về quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai có tính khái quát, trên phạm vi toàn cầu. Ngày nay, nhân dân ta càng cần thiết quan tâm đến tiến trình mở cửa – hội nhập thế giới nhằm phục vụ cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2. Dạy và học bài mới

Mục I – Mâu thuẫn Đông – Tây và sự khởi đầu của Chiến tranh lạnh

Những ý chính trong mục này là :

– Nguồn gốc của mâu thuẫn Đông – Tây.

– Tham vọng và âm mưu thống trị thế giới của đế quốc Mĩ.

– Từ một liên minh cùng nhau chống phát xít, hai cường quốc Liên Xô và Mĩ nhanh chóng đi tới tình trạng đối đầu với ba sự kiện tiêu biểu như "những khúc dạo đầu" của Chiến tranh lạnh. Đó là :

+ Học thuyết Truman (1947),

+ Kế hoạch Mácsan (1947),

+ Sự ra đời của khối NATO (1949).

Đối lập với các hoạt động của Mĩ, Liên Xô đã thành lập :

- + Hội đồng tương trợ kinh tế (1949),
- + Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).

Như vậy, đến năm 1949, cục diện "hai cực" đã được xác lập rõ ràng, chi phối tình hình thế giới.

GV cần chỉ rõ những hậu quả của ba sự kiện tiêu biểu như những khúc "đạo đầu" của Chiến tranh lạnh. Đó là sự hình thành một giới tuyến phân chia và đối lập về chính trị, kinh tế, quân sự giữa hai phe – tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.

Mục II – Sự đối đầu Đông – Tây và các cuộc chiến tranh cục bộ

– Trước hết, GV có thể đặt câu hỏi : Các em hiểu như thế nào về Chiến tranh lạnh ? Sau đó, cần giải thích cho HS về khái niệm "Chiến tranh lạnh" (trong SGK đã đề cập).

– GV có thể trình bày thêm về sự kiện "Phong toả Béclin..." (tham khảo SGK Lịch sử 12 Nâng cao), xem đây là sự đối đầu căng thẳng đầu tiên của thời kì Chiến tranh lạnh, và sau đó hướng dẫn HS tìm hiểu ba cuộc chiến tranh cục bộ tiêu biểu chịu những tác động của sự đối đầu giữa hai phe. Nếu như cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953) là "sản phẩm" của Chiến tranh lạnh thì cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mĩ (1954 – 1975) là cuộc chiến tranh cục bộ lớn nhất, phản ánh mâu thuẫn giữa hai phe. Khi giảng về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954 – 1975) của đế quốc Mĩ, GV có thể nhấn mạnh thêm các ý sau :

+ Mĩ đã theo đuổi những tham vọng to lớn qua cuộc chiến tranh Việt Nam đối với phe xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc.

+ Mĩ đã lần lượt thực thi phần lớn các chiến lược chiến tranh của chiến lược quân sự "Phản ứng linh hoạt" ở chiến trường miền Nam Việt Nam. Nhưng các chiến lược này đã bị phá sản nặng nề, mặc dù Mĩ đã huy động những phương tiện kĩ thuật hiện đại, những lực lượng vật chất khổng lồ cho cuộc chiến tranh Việt Nam.

+ Trong lịch sử của mình, nước Mĩ đã tham gia nhiều cuộc chiến tranh, nhưng chiến tranh Việt Nam "là cuộc chiến tranh đầu tiên mà rõ ràng Mĩ đã thua. Cuộc chiến tranh đó đã làm tiêu tan những kinh nghiệm thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai và đã chôn vùi danh tiếng của những tướng lĩnh "bốn sao" cùng những trí thức "thông minh nhất và tài giỏi nhất"⁽¹⁾.

(1) Paul Kennedy, *Hung thịnh và suy vong của các cường quốc*, NXB Thông tin lí luận, H., 1988, tr. 104).

Trong mục II, GV có thể đặt câu hỏi để HS nêu lên các chiến lược chiến tranh Mĩ đã tiến hành ở miền Nam nước ta nhằm liên hệ với lịch sử Việt Nam, và sự thất bại của Mĩ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Mục III – Xu thế hoà hoãn Đông – Tây và Chiến tranh lạnh chấm dứt

GV nhấn mạnh những ý chính sau :

– Thời điểm bắt đầu xu thế hoà hoãn Đông – Tây là từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

– Những biểu hiện của xu thế hoà hoãn.

– Sự chấm dứt Chiến tranh lạnh (tuyên bố của hai nhà lãnh đạo G. Busơ (cha) và M. Goócbachốp tại Manta tháng 12 – 1989).

– Thế giới vẫn chưa có một nền hoà bình, an ninh thật sự, nhất là ở nhiều nước đang phát triển vốn đã nghèo nàn, lạc hậu, chồng chất khó khăn.

Mục IV – Thế giới sau Chiến tranh lạnh

Mục này có ba ý chính sau :

– Sự tan rã của Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa, đưa tới sự sụp đổ của trật tự thế giới "hai cực".

– Tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh (1991 – 2000).

– Các xu thế phát triển hiện nay của thế giới (từ sau năm 1991).

3. So kết bài học

Như đã viết ở phần đầu, nội dung bài học được đề cập trong bối cảnh không gian và thời gian khá rộng, với nhiều vấn đề và sự kiện. Điều quan trọng là HS phải nắm được nội dung cơ bản của mỗi thời kì và nêu được các sự kiện tiêu biểu để chứng minh.

GV có thể tóm tắt theo các giai đoạn như :

– Từ sau năm 1945 đến đầu những năm 70 : mâu thuẫn Đông – Tây gay gắt, Chiến tranh lạnh căng thẳng và chiến tranh cục bộ diễn ra ở nhiều khu vực (ba khúc "dạo đầu" và ba cuộc chiến tranh cục bộ).

– Từ đầu những năm 70 đến năm 1991 : xu thế hoà hoãn Đông – Tây và Chiến tranh lạnh chấm dứt (bốn sự kiện tiêu biểu của xu thế hoà hoãn).

– Từ năm 1991 đến năm 2000 : thế giới sau Chiến tranh lạnh (ba vấn đề về tình hình và bốn xu thế phát triển).

4. Gọi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

HS dựa vào kiến thức của bài học trên lớp, kết hợp với SGK để trả lời các câu hỏi cuối bài.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Về cuộc chiến tranh Việt Nam

Sự thật đây là cuộc chiến tranh được một "xã hội mở công khai"^(*) tiến hành – và nó còn được mở công khai hơn vì những điều tiết lộ như hồ sơ Lầu Năm góc, bằng những tin tức vô tuyền và báo chí hằng ngày về cảnh chém giết vô ích của nó. Đây là cuộc chiến tranh mà rõ ràng đầu tiên Mĩ đã thua. Cuộc chiến tranh đó đã làm tiêu tan những kinh nghiệm thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai và đã chôn vùi danh tiếng của những tướng lĩnh bốn sao cùng những trí thức "thông minh nhất và tài giỏi nhất". Cuộc chiến tranh đó gây ra sự rạn vỡ trong xã hội Mĩ, cộng thêm còn có lạm phát, các cuộc phản đối chưa từng có của sinh viên, những sự lộn xộn trong thành phố, tiếp sau là cuộc khủng hoảng Oatơghét đã làm mất uy tín Tổng thống Mĩ trong một thời gian ; nhiều người còn thấy nó mâu thuẫn cay đắng và mỉa mai đối với những lời dạy của các bậc cha anh lập nước và đã làm cho Mĩ mất lòng dân chúng hầu khắp trên địa cầu. Cuối cùng là sự đối xử đáng xấu hổ và thái độ bỏ rơi đối với những người lính Mĩ ở Việt Nam trở về. Sau một thập kỉ đã gây ra sự phản ứng và làm cho kí ức về cuộc chiến tranh đó tiếp tục day dứt ý thức công chúng ở các đài tưởng niệm chiến sĩ, trong sách báo, tư liệu vô tuyền truyền hình và các tấn bi kịch của cá nhân – tất cả những điều đó có nghĩa là cuộc chiến tranh Việt Nam, tuy thương vong ít hơn, nhưng đã tác động vào nhân dân Mĩ phần nào giống như cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất đã tác động vào người châu Âu. Ảnh hưởng rõ hơn cả là ở mức độ cá nhân về tâm lí : nói rộng ra những ảnh hưởng đó được coi như là một cuộc khủng hoảng trong một nền văn minh Mĩ và trong những sự dàn xếp thuộc hiến pháp. Như vậy nó sẽ tiếp tục còn có ý nghĩa hoàn toàn độc lập với quy mô mang tính chiến lược và cường quốc của cuộc xung đột này.

(Paul Kennedy, *Hung thịnh và suy vong của các cường quốc*, Sđd, tr. 104 – 105)

(*) Ý nói nước Mĩ – N.D.